

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

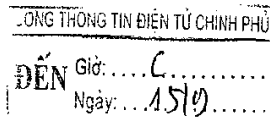
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /2016/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức,
người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng”**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Thực hiện Quyết định số 473-QĐ/TU ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2016 và thay thế Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2013 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản)
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh LD;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website VP UBND tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý
doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /2016/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng phân cấp quản lý

Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp là những người giữ chức danh, chức vụ hoặc được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước, cụ thể:

1. Cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.
2. Công chức, viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật.
3. Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và do tỉnh Lâm Đồng quản lý; người được UBND tỉnh cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

Điều 2. Nội dung quản lý

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp.
2. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.
3. Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; xác định số lượng và quản lý biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

4. Tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức; nhận xét, đánh giá CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp; phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.

5. Thực hiện chế độ tiền lương, thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.

6. Khen thưởng, kỷ luật CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp.

7. Quản lý hồ sơ CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp; báo cáo, thống kê; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC và chế độ công vụ, công chức; giải quyết khiếu nại tố cáo đối với CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp và thực hiện các quy định khác liên quan đến quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. UBND tỉnh thống nhất quản lý CBCCVC thuộc khối Nhà nước của tỉnh Lâm Đồng, người quản lý doanh nghiệp có vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý CBCCVC và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy Lâm Đồng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về công tác quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc khối Nhà nước trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác quản lý CBCCVC của ngành trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, kiểm tra các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Sở), UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo quy định này.

Điều 4. Các Sở, UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý CBCCVC của ngành, địa phương theo pháp luật hiện hành, quy định của Bộ, ngành (nếu có), phân cấp của UBND tỉnh và quyết định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về công tác quản lý CBCCVC.

Điều 5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức trong đơn vị và quyết định một số nội dung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống và viên chức giữ chức vụ do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 6. Các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện công tác quản lý người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật hiện hành, phân cấp của UBND tỉnh và quyết định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về công tác quản lý người quản lý doanh nghiệp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 7. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. UBND tỉnh trực tiếp quản lý:

- a) CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương;
- b) Giám đốc, Phó giám đốc Sở và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh;
- c) Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và do tỉnh Lâm Đồng quản lý; người được UBND tỉnh cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

2. Trực tiếp quản lý công tác tuyển dụng công chức vào các cơ quan hành chính trong tỉnh.

3. Quy định cụ thể biên chế (đối với công chức); chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (đối với viên chức); các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn của từng chức vụ CBCCVC để các Sở, UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ thực hiện công tác quản lý CBCCVC.

Điều 8. Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách đối với CBCCVC; xây dựng, thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý Nhà nước ở Trung ương và UBND tỉnh về công tác quản lý, sử dụng, chính sách, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) chủ chốt của tỉnh; chủ trì phối hợp với các Sở, UBND cấp huyện giúp UBND tỉnh quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu CBCC ứng cử các chức vụ do UBND tỉnh trực tiếp quyết định và CBCC quy hoạch các chức vụ này.

3. Thẩm định và trình UBND tỉnh giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc diện UBND tỉnh quản lý và những lĩnh vực về quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp không phân cấp cho

các Sở, UBND cấp huyện và Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và do tỉnh Lâm Đồng quản lý.

4. Hướng dẫn các Sở, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế, xây dựng đề án vị trí việc làm và trình UBND tỉnh phê duyệt; quản lý, sử dụng CBCCVC theo phân cấp; thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc hàng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.

5. Quản lý, cập nhật hồ sơ, lý lịch CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

Điều 9. Các Sở, UBND cấp huyện và các Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và do tỉnh Lâm Đồng quản lý.

1. Trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) việc bố trí, sử dụng, luân chuyển, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với CBCCVC thuộc quyền trực tiếp quản lý của UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự để bổ nhiệm thuộc quyền trực tiếp quyết định của UBND tỉnh.

2. Trực tiếp quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp giữ các chức vụ do Sở, UBND cấp huyện, Công ty bổ nhiệm; CBCC loại B trở xuống và viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Giúp UBND tỉnh quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp giữ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 7.

4. Thống kê, báo cáo chất lượng, số lượng; quản lý, cập nhật hồ sơ, lý lịch CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc Sở, UBND cấp huyện, Công ty quản lý.

Chương III

NỘI DUNG PHÂN CẤP VÀ THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 10. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật đối với những CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 7.

2. Quyết định xếp lương, nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên, người quản lý doanh nghiệp chuyên trách quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 7 (trừ người đại diện phần vốn nhà nước); nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC là chuyên viên cao cấp và tương đương và

CBCCVC quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 là chuyên viên chính và tương đương.

3. Quyết định xếp ngạch, nâng ngạch đối với CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương; xếp hạng và thăng hạng đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương.

4. Giải quyết cho nghỉ hưu, thôi việc đối với CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 7.

5. Tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch công chức loại C trở xuống; thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III và tương đương trở xuống.

6. Quyết định cử CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp đi công tác nước ngoài; cho phép CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7 đi nước ngoài về việc riêng.

7. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền; quyết định cử CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7 đi đào tạo, bồi dưỡng.

8. Nhận xét, đánh giá và giải quyết các khiếu nại tố cáo đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 7.

9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh thanh tra viên, thanh tra viên chính và các chức danh khác theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 11. Sở Nội vụ

1. Quyết định tuyển dụng công chức theo quyết định phê chuẩn kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của UBND tỉnh.

2. Quyết định tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với người là CBCC từ cấp huyện trở lên thuộc ngành, lĩnh vực cần tuyển, sau đó chuyển sang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước và viên chức đã tuyển dụng trước 01/7/2003.

3. Thẩm định trình UBND tỉnh xét tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp còn lại.

4. Thẩm định trình UBND tỉnh xét chuyển công chức từ cấp xã thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Thỏa thuận để UBND cấp huyện điều động, luân chuyển CBCCVC từ cấp huyện xuống cấp xã.

6. Quyết định điều động cán bộ, công chức giữa các Sở, UBND cấp huyện trong tỉnh, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, sang khối Đảng đoàn thể, sang các đơn

vị Trung ương; Quyết định cho viên chức chuyển công tác ra ngoài tỉnh, sang các đơn vị Trung ương; thỏa thuận để các Sở, UBND cấp huyện quyết định điều động từ công chức thành viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, UBND cấp huyện (trừ đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7).

7. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ ngoài tỉnh, từ các đơn vị Trung ương về các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh; thỏa thuận để các Sở, UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh (trừ đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7).

8. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo Đề án đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực của UBND tỉnh.

9. Tổng hợp, thẩm định, báo cáo Hội đồng lương tỉnh xét và trình UBND tỉnh quyết định xếp lương, nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 10; nâng lương, nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch trước khi nghỉ hưu đối với CBCC chuyên viên cao cấp và tương đương và CBCCVC quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 là chuyên viên chính và tương đương theo quy định. Trực tiếp giải quyết chế độ chính sách cho công chức loại C trở xuống là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

10. Tổng hợp, thẩm định, lập hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh giải quyết nghỉ hưu đối với CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 7.

11. Tổng hợp, thẩm định quy hoạch CBCCVC và người quản lý doanh nghiệp giữ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 7 trình UBND tỉnh.

12. Tổng hợp, thẩm định, xác nhận quy hoạch CBCCVC giữ các chức vụ trưởng, phó phòng, ban; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và UBND cấp huyện.

Điều 12. Các Sở

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: trưởng, phó các phòng, ban; trưởng, phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc (trừ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 7) theo quy hoạch đã được Sở Nội vụ thẩm định, xác nhận; kế toán trưởng sau khi có thỏa thuận với Sở Tài chính; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo quy trình, quy định của pháp luật và hướng dẫn của ngành dọc chức năng.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Khoản 1 Điều này phải gửi Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Quyết định điều động, luân chuyển CBCC trong các phòng, ban, chi cục thuộc Sở; quyết định biệt phái CBCC theo yêu cầu nhiệm vụ; quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh; Quyết định điều động CBCC trong các phòng ban, đơn vị thuộc Sở thành viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 7).

3. Tổ chức tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng).

4. Điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quyết định cho viên chức chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể; tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và khối Đảng, đoàn thể về các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7).

5. Đề nghị UBND tỉnh nâng bậc lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên; quyết định nâng lương theo niên hạn và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCC thuộc Sở từ loại C trở xuống theo quy định của Nhà nước.

6. Tổng hợp trình UBND tỉnh khen thưởng và quyết định việc khen thưởng CBCCVC theo quy định của pháp luật.

7. Tổng hợp trình UBND tỉnh kỷ luật CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương và các chức danh do UBND tỉnh bổ nhiệm; quyết định kỷ luật CBCC còn lại, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương, viên chức giữ chức vụ do Sở bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định cho CBCC là chuyên viên chính, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương nghỉ thôi việc (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7). Quyết định cho CBCCVC nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo danh sách phê duyệt của UBND tỉnh (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7).

9. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 10).

10. Giải quyết nghỉ hưu cho CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 7); viên chức giữ chức vụ do Sở bổ nhiệm.

11. Nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC quy định tại Khoản 11 Điều này và CBCCVC giữ chức vụ quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 7 là chuyên viên và tương đương trở xuống.

12. Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm công chức vào ngạch theo quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

13. Quyết định chuyển ngạch công chức trong cùng loại, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng khi điều động, luân chuyển.

14. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách với viên chức theo quy định của Nhà nước, của tỉnh.

15. Quy hoạch CBCCVC các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; xây dựng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Sở gửi Sở Nội vụ xác nhận.

16. Quyết định cử CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 10), người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; giải quyết đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

17. Phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

18. Tổ chức hội đồng sát hạch xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp tỉnh thuộc Sở báo cáo Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

19. Thống kê số lượng, chất lượng CBCCVC và quản lý hồ sơ toàn bộ CBCCVC giữ các chức vụ do Sở bổ nhiệm.

Điều 13. UBND cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trưởng, phó các phòng, ban; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy hoạch đã được Sở Nội vụ thẩm định, xác nhận (trừ chức vụ kế toán trưởng và các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 7). Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo quy trình, quy định của pháp luật, hướng dẫn của ngành dọc chức năng.

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Khoản 1 Điều này phải gửi Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác CBCC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện quản lý; quyết định biệt phái CBCC theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Quyết định điều động, luân chuyển CBCC từ các cơ quan thuộc UBND cấp huyện xuống cấp xã và điều động, luân chuyển trở lại; quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 7).

4. Quyết định điều động CBCC trong nội bộ các phòng ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện thành viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và quyết định điều động viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thành công chức cấp xã sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ.

5. Tổ chức tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng).

6. Điều động viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện; quyết định cho viên chức chuyên công tác đến đơn vị sự nghiệp trong tỉnh và các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể; tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và khối Đảng, đoàn thể về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 7).

7. Quyết định nâng lương theo niên hạn và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCC thuộc UBND cấp huyện từ loại C trở xuống theo quy định của nhà nước và đề nghị UBND tỉnh nâng bậc lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên.

8. Tổng hợp trình UBND tỉnh khen thưởng và quyết định việc khen thưởng CBCCVC theo quy định của pháp luật.

9. Trình UBND tỉnh kỷ luật đối với CBCC chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương, các chức danh do UBND tỉnh bổ nhiệm; quyết định kỷ luật CBCC còn lại, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương, viên chức giữ chức vụ do UBND cấp huyện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

10. Giải quyết cho CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 7), viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương, viên chức giữ chức vụ do UBND cấp huyện bổ nhiệm nghỉ hưu, thôi việc.

11. Quyết định cho CBCCVC nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo danh sách phê duyệt của UBND tỉnh (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 7).

12. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 6 Điều 10).

13. Nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC quy định tại Khoản 10 Điều này và CBCCVC giữ chức vụ tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 là chuyên viên và tương đương trở xuống.

14. Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm chính thức công chức vào ngạch theo quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

15. Quyết định chuyển ngạch công chức trong cùng loại, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng khi điều động, luân chuyển.

16. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện công tác tuyển dụng (đối với đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng), quản lý, sử dụng, thực hiện chính sách với viên chức theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

17. Quy hoạch CBCCVC các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện; xây dựng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện trình Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy phê duyệt.

18. Quyết định cử CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 10), người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của UBND cấp huyện và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; giải quyết đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

19. Phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

20. Tổ chức hội đồng sát hạch xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

21. Thống kê số lượng, chất lượng CBCCVC và quản lý hồ sơ toàn bộ CBCCVC giữ các chức vụ do UBND huyện bổ nhiệm.

22. Quyết định phân cấp cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng viên chức ngành giáo dục thuộc cấp mình quản lý theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và điều kiện thực tế tại địa phương.

Điều 14. Các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 12 của quy định này.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động trực thuộc Sở hoặc UBND cấp huyện:

a) Thẩm định, tổng hợp, đề nghị Sở, UBND cấp huyện quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định:

- Việc điều động viên chức ra ngoài đơn vị, tiếp nhận viên chức từ ngoài đến đơn vị;

- Nâng lương cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở lên;

- Kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức giữ các chức vụ do Sở, UBND cấp huyện bổ nhiệm.

b) Trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức trong đơn vị:

- Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quyết định tuyển dụng của Sở, UBND cấp huyện;

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý từ cấp trưởng phòng và tương đương trở xuống theo quy hoạch được xác nhận và sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp;

- Quyết định việc nâng lương và phụ cấp vượt khung, trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở lên;

- Điều động viên chức trong nội bộ đơn vị; đánh giá viên chức hàng năm; quyết định nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với viên chức (trừ các chức vụ do Sở, UBND cấp huyện bổ nhiệm);

- Chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng từ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống khi điều động viên chức trong nội bộ đơn vị sự nghiệp;

- Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị.

c) Quản lý hồ sơ toàn bộ công chức, viên chức trong đơn vị.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động trực thuộc Sở, thuộc UBND cấp huyện:

a) Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động trực thuộc Sở hoặc UBND cấp huyện:

a) Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt với đối tượng thuộc đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

Điều 15. Các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và do tỉnh Lâm Đồng quản lý

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với:

a) Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên và sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND tỉnh;

b) Phó giám đốc công ty, Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

2. Giám đốc công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh quản lý công ty (trừ chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều này).

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý CBCCVC, người quản lý doanh nghiệp tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Điều 17. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan, UBND các huyện, thành phố gửi văn bản về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt